

Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm giống cây trồng: Trường hợp nghiên cứu tại Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Trang Việt

LẠI ĐÌNH BIÊN*
TRẦN THỊ NGỌC LAN**

Tóm tắt

Bài viết tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm giống cây tại Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Trang Việt. Kết quả nghiên cứu đã xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm giống cây trồng tại Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Trang Việt, gồm: Tính năng sản phẩm; Trình độ chuyên môn; Khoa học, công nghệ; Hệ thống quản trị chất lượng; Quy trình tổ chức sản xuất và Khách hàng.

Từ khóa: chất lượng giống cây trồng, doanh nghiệp, nông nghiệp

Summary

This research aims to find out factors impacting seed quality of Trang Viet Agricultural Development Co., Ltd. Research result identifies some determinants which are Product features, Professional qualifications, Science and technology, Quality management system, Production organization process and Customer.

Keywords: seed quality, enterprises, agriculture

GIỚI THIỆU

Hiện nay, việc xác định các nhân tố nâng cao chất lượng sản phẩm giống cây trồng đã được nhiều học giả trên thế giới nghiên cứu và tiến hành khảo sát việc áp dụng chúng tại các doanh nghiệp ở nhiều nước, như: Mỹ, Nhật Bản, Anh, Ý và Pháp. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, doanh nghiệp không thể đạt được kết quả hoạt động kinh doanh cao khi chỉ áp dụng một mô hình quản trị nào đó. Ngược lại, các doanh nghiệp cần thực hiện áp dụng kết hợp đồng thời các nhân tố tổ chức sản xuất, quản trị chất lượng và các nhân tố nền tảng chung cho vận hành doanh nghiệp kết quả hoạt động kinh doanh cao và bền vững.

Hiện tại ở Việt Nam, có khá ít đề tài nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giống cây trồng, đặc biệt là đứng trên góc nhìn của nhà quản trị. Hơn nữa, các công trình nghiên cứu về khía cạnh này chỉ tập trung nghiên cứu ở việc cải tiến các vấn đề về kỹ thuật

nông nghiệp hoặc công nghệ sinh học để nâng cao chất lượng giống nên chưa có cái nhìn tổng thể và khách quan. Chính vì vậy, nhóm tác giả thực hiện nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm giống cây tại Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Trang Việt.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý luận

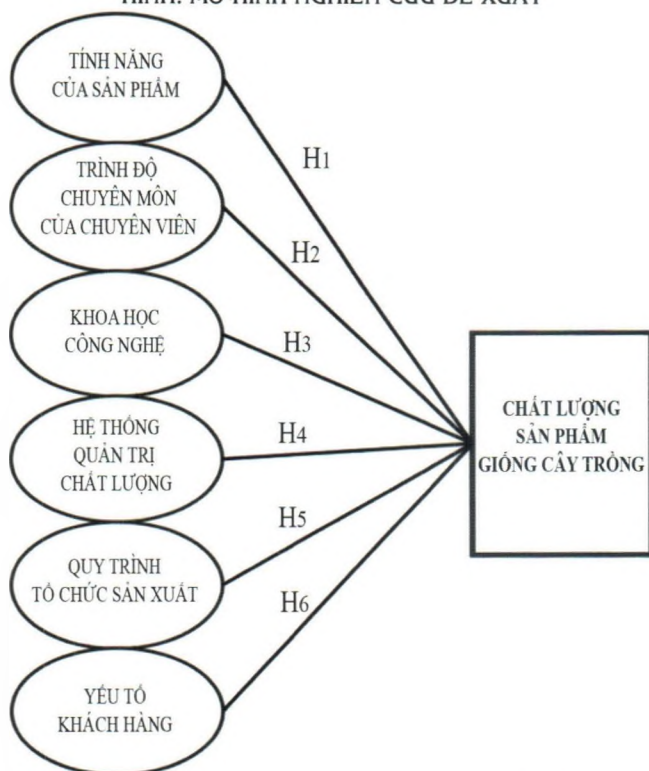
Trước thập niên 80, các công trình nghiên cứu của Cardozo (1965), Howard và cộng sự (1969), Oliver (1977), Olshavsky và cộng sự (1972)... đã tiếp cận vấn đề chất lượng sản phẩm, nhưng chủ yếu suy diễn từ chất lượng sản phẩm và các tiêu chí đo lường chất lượng thiên về chỉ số kỹ thuật, mà chưa được kiểm chứng trên thực tiễn, cho nên đến nay vẫn ít được phổ biến rộng rãi (Brady và Cronin, 2001).

Từ thập niên 80 đến nay, các công trình nghiên cứu về chất lượng sản phẩm đã được thể hiện theo chiều hướng tiếp cận khác so với trước đây, trong đó có các công trình nghiên cứu của Gronroos (1984), Parasuraman và cộng sự (1985, 1988, 1992), Cronin và Taylor (1992). Mô hình của Xin Guo và cộng sự với

*, **, Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 22/9/2022; Ngày phản biện: 14/10/2022; Ngày duyệt đăng: 23/10/2022

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

BẢNG 1: PHÂN TÍCH HỆ SỐ CRONBACH'S ALPHA CỦA CÁC THÀNH PHẦN THANG ĐO CHẤT LƯỢNG GIỐNG CÂY TRỒNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

Thành phần thang đo	Số biến quan sát		Cronbach's Alpha lần 3	
	Ban đầu	Sau điều chỉnh	Ban đầu	Sau điều chỉnh
TN: Tính năng sản phẩm giống cây trồng	7	5	0,737	0,777
TĐ: Trình độ chuyên môn của chuyên viên	5	5	0,723	0,723
CN: Khoa học, công nghệ tác động	5	5	0,712	0,712
HT: Hệ thống quản trị chất lượng	5	4	0,752	0,800
QT: Quy trình tổ chức sản xuất	5	5	0,868	0,868
KH: Yếu tố khách hàng	5	2	0,709	0,710

Nguồn: Tính toán của tác giả

mục tiêu đánh giá toàn thể các loại hình dịch vụ của ngân hàng và so sánh mức độ kỳ vọng và cảm nhận của khách hàng doanh nghiệp về những loại hình sản phẩm cung cấp. Nghiên cứu đã xây dựng bộ mô hình đo lường chất lượng sản phẩm dịch vụ khởi đầu gồm 31 biến quan sát với 7 thành phần: (1) Tin cậy; (2) Đồng cảm; (3) Trang thiết bị; (4) Nguồn nhân lực; (5) Tiếp cận; (6) Công nghệ; và (7) Thông tin trên cơ sở công cụ đo lường SERVQUAL.

Theo nghiên cứu của Ferdows và Demeyer (1990), Ahmad và Schroeder (2002), các nhân tố quản trị chất

lượng sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao được chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm, giúp quá trình sản xuất ổn định hơn, từ đó sẽ giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất và thời gian sản xuất sản phẩm, đảm bảo giao hàng đúng hạn; tăng tính linh hoạt và cải tiến liên tục (McAdam và Bannister, 2001). Các nhân tố quản trị chất lượng được chứng minh là có ảnh hưởng dương tới kết quả hoạt động sản xuất của doanh nghiệp (Bannister và cộng sự 2001).

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu của Xin Guo và cộng sự (2008) và mức độ phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

Các giả thuyết được đưa ra như sau:

H1: Tính năng sản phẩm giống cây trồng càng tốt, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

H2: Trình độ chuyên môn nhân lực kỹ thuật càng hiệu quả, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

H3: Khoa học, công nghệ khoa học để cải thiện kỹ thuật sản xuất, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

H4: Hệ thống quản lý chất lượng tốt, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

H5: Quản lý tổ chức sản xuất tốt, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

H6: Yếu tố khách hàng khi duy trì lòng trung thành mua và dùng sản phẩm, thì Chất lượng sản phẩm giống cây trồng càng tốt.

Phương pháp và mô hình nghiên cứu

Để có dữ liệu nghiên cứu, nhóm tác giả thực hiện khảo sát đối với 308 người. Đối tượng là người hoạt động về kỹ thuật, khoa học liên quan đến nông nghiệp, người sử dụng sản phẩm (hộ gia đình, nông dân...); nhà phân phối sản phẩm (đại lý, bán lẻ); nhà quản lý. Kết quả nhóm tác giả thu về được 308 bảng khảo sát hợp lệ. Dữ liệu được mã hóa và đưa phần mềm SPSS 25.0 để tổng hợp và phân tích dữ liệu. Khảo sát được thực hiện từ tháng 5/2022 đến tháng 8/2022 thông qua bảng hỏi.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiểm định Cronbach's Alpha

Kết quả sau khi phân tích hệ số Cronbach's Alpha lần 1, nghiên cứu loại bỏ biến TN1, HT5 và KH5 do không tác

động, không đảm bảo độ tin cậy. Kết quả sau khi phân tích hệ số Cronbach's Alpha lần 2 tiếp tục loại bỏ biến TN2, KH2 và KH4 do không tác động, không đảm bảo độ tin cậy. Như vậy, thang đo Chất lượng giống được đo lường bằng 26 biến quan sát cho 6 thành phần (so với thiết kế ban đầu là 32 biến cho 6 thành phần) (Bảng 1).

Kết quả kiểm định sau khi loại biến cho thấy, các biến quan sát đều có hệ số tương quan tổng biến phù hợp ($\geq 0,3$). Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại biến đều < Cronbach's Alpha, nên đạt yêu cầu về độ tin cậy.

Phân tích EFA

Kiểm định tính thích hợp của EFA (Bảng 2) cho thấy, $0,5 \leq KMO \leq 1$, như vậy, phân tích nhân tố là thích hợp với dữ liệu thực tế. Kiểm định tính tương quan giữa các biến quan sát: Sig. = 0,000 $\leq 0,05$, các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Kết quả phân tích EFA (Bảng 3) cho thấy, tổng số 26 biến trích thành 6 nhân tố đại diện, gồm: Tính năng sản phẩm (TN); Trình độ chuyên môn (TD); Khoa học, công nghệ (CN); Hệ thống quản trị chất lượng (HT); Quy trình tổ chức sản xuất (QT); Yếu tố khách hàng (KH).

Kết quả phân tích hồi quy

Kết quả phân tích hồi quy (Bảng 4) từng phần cho thấy, cả 6 nhân tố: Tính năng sản phẩm; Trình độ chuyên môn; Khoa học, công nghệ; Hệ thống quản trị chất lượng; Quy trình tổ chức sản xuất; Yếu tố khách hàng có mối tương quan đủ mạnh và có ý nghĩa thống kê khi đưa vào mô hình phân tích (Sig. = 0,000). Các kiểm tra khác (phân phối phần dư, các biểu đồ...) cho thấy, các giả thuyết cho hồi quy không bị vi phạm. Sig. = 0,000 $\leq 0,05$. Các biến quan sát có tương quan trong mỗi nhân tố. Phương trình hồi quy tuyến tính được viết như sau:

$$CL = 0,305KH + 0,282QT + 0,256TD + 0,253HT + 0,227CN + 0,212TN$$

Với kết quả kiểm định ý nghĩa các hệ số hồi quy riêng phần được trình bày ở trên, thì các giả thuyết H1, H2, H3, H4, H5 và H6 của mô hình nghiên cứu chính thức được chấp nhận ở mức ý nghĩa 1%. Các hệ số hồi quy mang dấu dương thể hiện biến độc lập có ý nghĩa trong mô hình hồi quy trên ảnh hưởng tích cực đến biến phụ thuộc là có sự ảnh hưởng của cả 6 nhân tố đến Chất lượng sản phẩm giống cây trồng. Kết quả thu được sau

BẢNG 2: HỆ SỐ KMO VÀ KIỂM ĐỊNH BARTLETT CÁC THÀNH PHẦN QUAN SÁT

Hệ số KMO		0,739
Kiểm định Bartlett	Hệ số Chi-Square	5580,509
	df	325
	Sig.	0,000

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MA TRẬN XOAY NHÂN TỐ

	Nhân tố					
	1	2	3	4	5	6
TN5	0,585					
TN7	0,555					
TN4	0,525					
TN6	0,494					
TN3	0,460					
TD2		0,675				
TD1		0,463				
TD3		0,160				
TD4		0,093				
TD5		0,079				
CN1			0,666			
CN2			0,471			
CN5			0,302			
CN4			0,078			
CN3			0,048			
HT1				0,386		
HT2				0,549		
HT4				0,177		
HT3				0,000		
QT5					0,182	
QT1					0,160	
QT2					0,158	
QT3					0,033	
QT4					0,085	
KH1						0,318
KH3						0,124

BẢNG 4: BẢNG KẾT QUẢ HỒI QUY ĐA BIẾN

Ký hiệu	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.	Thông kê đa cộng tuyến		
	B	Sai số chuẩn	Beta			Dung sai	VIF	
	Hằng số	0,004	0,001					
1	TN	0,167	0,000	0,212	679,099	0,000	0,778	1,286
	TD	0,167	0,000	0,256	795,360	0,000	0,733	1,364
	CN	0,167	0,000	0,227	635,903	0,000	0,599	1,669
	HT	0,165	0,000	0,253	732,830	0,000	0,636	1,572
	QT	0,167	0,000	0,282	819,525	0,000	0,644	1,552
	KH	0,166	0,000	0,305	926,450	0,000	0,701	1,427

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

khi phân tích hồi quy đa phần giống với giả thuyết đề xuất ban đầu.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 6 nhân tố tác động đến Chất lượng sản phẩm giống cây trồng tại Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Trang Việt theo mức độ ảnh hưởng, gồm: Tính năng sản phẩm; Trình độ chuyên môn; Khoa học, công nghệ; Hệ thống quản trị chất lượng; Quy trình tổ chức sản xuất; Yếu tố khách hàng. Trong đó, yếu tố khách hàng tác động mạnh nhất. Dựa trên kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị như sau:

Một là, tăng cường kiểm soát để đảm bảo chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào bao gồm các nhân tố sàng lọc giống nguồn ban đầu. Muốn làm được điều này, doanh nghiệp phải bắt đầu từ nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước và nước ngoài, ký kết các cam kết đảm bảo nguồn trồng an toàn và đúng yêu cầu chất lượng. Cùng với đó, nguồn cung nguyên liệu nên được ổn định bằng cách đa dạng hóa đối tác cung cấp. Có thể thu nhận từ các viện hay trung tâm nghiên cứu, hay tổ chức tự trồng để hình thành chuỗi cung ứng khép kín cho doanh nghiệp.

Hai là, tăng cường hiệu quả hoạt động của nguồn nhân lực. Bản thân nguồn nhân lực trong ngành nông nghiệp ở Việt Nam đã có kỹ năng và chuyên môn nghề nghiệp. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động của nguồn nhân lực doanh nghiệp, nên tập trung vào việc đào tạo họ sử dụng thành thạo

các cải tiến máy móc và dây chuyền công nghệ.

Ba là, tăng cường đầu tư để mở rộng quy mô hoạt động của doanh nghiệp thông qua mở rộng nhà nông trại và xưởng sản xuất, tăng số lao động, đầu tư cải tiến công nghệ máy móc theo hướng hiện đại hóa chuẩn hóa sản xuất giống. Tích lũy thêm kinh nghiệm xuất khẩu thông qua hình thức cung cấp trực tiếp thay vì việc lựa chọn cung cấp qua các khâu gián tiếp hay ủy thác như hiện nay. Việc cung cấp giống trực tiếp sẽ tạo cơ hội cho doanh nghiệp từng bước kiểm soát chất lượng, hình thành và xây dựng thương hiệu.

Bốn là, doanh nghiệp cũng nên chú trọng tạo ra hình ảnh tốt thông qua việc nâng cao thực hiện hoạt động đạo đức và đề cao trách nhiệm xã hội, bao gồm quan tâm nhiều hơn nữa vấn đề môi trường đặc biệt trong khâu nuôi trồng. Quan tâm đúng mực về vấn đề lao động, thực hiện các quy tắc đạo đức với nguồn nhân lực để tạo nên một tác động liên kết, khi nguồn nhân lực được vững chắc, thì năng lực cạnh tranh lại một lần nữa được tăng cao. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ahmad, S. and Schroeder, R. G. (2002). The importance of recruitment and selection process for sustainability of total quality management, *International Journal of Quality & Reliability Management*, 19(5), 540-550
2. Bannister, A., and McAdam, R. (2001). Business Performance Measurement and Change Management within a TQM Framework, *International Journal of Operations & Production Management*, 21, 88-108
3. Brady, M. K., Cronin, J. J. (2001). Some New Thoughts on Conceptualizing Perceived Service Quality: A Hierarchical Approach, *The Journal of Marketing*, 65(3), 34-49
4. Cardozo, R. N. (1965). An Experimental Study of Customer Effort, Expectation, and Satisfaction, *Journal of Marketing Research*, 3, 244-249
5. Cronin, J. J., Taylor, S. A., (1992). Measuring service quality: a reexamination and extension, *Journal of Marketing*, 6, 55-68
6. Ferdows, K., de Meyer, A. (1990). Lasting improvements in manufacturing performance: In search of a new theory, *Jour. Op. Mgmt.*, 9(2), 168-184
7. Grönroos, C. (1984). A Service Quality Model and its Marketing Implications, *European Journal of Marketing*, 18(4), 36-44
8. Howard, J. A., Sheth, J. N. (1969). *The theory of buyer behavior*, New York, NY: John Wiley & Sons, Inc
9. Oliver, R. L. (1977). Effect of Expectation and Disconfirmation on Postexposure Product Evaluations: An Alternative Interpretation, *Journal of Applied Psychology*, 62, 480-486
10. Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., and Berry, L. L., (1985). A conceptual model of service quality and its implications for future research, *The Journal of Marketing*, 49, 41-50
11. Parasuraman, A., Zeithaml, V. A., and Berry, L. L., (1988). Servqual, *Journal of Retailing*, 64(1), 12-37
12. X. Guo and Y. Zeng (2008). Intensity process and compensator: A new filtration expansion approach and the Jeulin-Yor theorem, *Annals of Applied Probability*, 18(1), 120-142